

## **KẾ HOẠCH**

### **Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Vĩnh Linh**

## **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”;

Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ;

Kế hoạch số 5171/KH-UBND ngày ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”;

Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND tỉnh về Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tổ chức triển khai Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ đảm bảo chất lượng, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ và bảo tồn tiếng nói, chữ viết, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số nhằm trang bị kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt để hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non và Chương trình giáo dục Tiểu học; tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số đến trường tiểu học.



Việc thực hiện triển khai Đề án đảm bảo hiệu quả, thiết thực, huy động các nguồn lực cùng tham gia.

## **2. Mục tiêu đến năm 2025**

Hàng năm, 100% cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non, tiểu học thuộc ba xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà được bồi dưỡng kỹ năng công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt; bồi dưỡng và tự bồi dưỡng tiếng Bru - Vân Kiều phục vụ công tác quản lý và dạy học.

Phấn đấu đến năm 2025, duy trì ít nhất 56% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường; 100% trẻ em trong các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

Huy động được 100% học sinh người dân tộc thiểu số trong độ tuổi tiểu học được đến trường; 100% học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1; 100% học sinh người dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi và đạt được các mức yêu cầu cần đạt của môn học theo từng lớp học; 100% học sinh được đọc sách, truyện và có thói quen đọc sách ngay từ nhỏ để phục vụ cho công tác học tập và tự học tập suốt đời.

## **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Các trường mầm non, tiểu học thuộc ba xã miền núi Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

2. Trẻ em trong độ tuổi mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

## **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN (theo phụ lục đính kèm)**

## **V. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND huyện phân công nhiệm vụ các phòng ban, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các xã trong thực hiện Kế hoạch.

Cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo hướng tranh thủ các nguồn kinh phí, sử dụng tối ưu kinh phí tự chủ, tận dụng các điều kiện hiện có của địa phương.

Hàng năm, đưa chỉ tiêu tỉ lệ huy động trẻ ra nhóm, lớp và tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương để chỉ đạo và triển khai thực hiện; xây dựng Kế hoạch có lộ trình thực hiện cụ thể, đạt mục tiêu Kế hoạch.

### **2. Công tác tuyên truyền**

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc thực hiện Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng



đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Trung tâm VH-TT&TĐTT thiết kế và triển khai các chuyên mục, các bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Các trường phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tại địa phương và cộng đồng để hỗ trợ tuyên truyền cha mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em.

Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số; vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con em đến trường học 2 buổi/ngày, được ăn trưa tại trường, bảo đảm chuyên cần để trẻ có thời gian, cơ hội được tăng cường tiếng Việt.

### **3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên**

Phòng Giáo dục và Đào tạo chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường tập huấn thực hành, bồi dưỡng phương pháp và kĩ năng tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; sắp xếp đội ngũ giáo viên phù hợp với tình hình thực tế để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

Nâng cao chuẩn trình độ đào tạo giáo viên, đặc biệt giáo viên người dân tộc thiểu số đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, đáp ứng yêu cầu giáo dục.

Tích cực thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ đảm bảo mục tiêu giáo dục đáp ứng theo Chương trình Giáo dục Mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học vùng dân tộc thiểu số; bồi dưỡng tiếng Bru - Vân Kiều cho cán bộ quản lí, giáo viên; bồi dưỡng tiếng Việt cho cha, mẹ là người dân tộc thiểu số; triển khai dạy học cho học sinh về tài liệu thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số.

### **4. Tăng cường đầu tư mua sắm bổ sung học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục**

Tiếp tục tăng cường đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, tài liệu học liệu về tăng cường tiếng Việt.

Mua sắm, cung cấp bộ tài liệu tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn và các tài liệu khác có liên quan cho tất cả cán bộ quản lí, giáo viên đang giảng dạy ở vùng dân tộc thiểu số.

Xây dựng môi trường tiếng Việt và tổ chức thực hiện hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục mầm non; tổ chức các hoạt động đọc theo mô hình “Thư viện thân thiện” trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

Thường xuyên tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt trong các hoạt động giáo dục ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học; mở rộng môi trường



giao tiếp bằng tiếng Việt trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Khuyến khích phát triển có sáng tạo môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở vùng dân tộc: thực hiện tuần làm quen, giao tiếp, chuẩn bị tiếng Việt; tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường tiếng Việt trong lớp, ngoài lớp, tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động khám phá, trải nghiệm, giao tiếp được thực hiện đồng bộ ở điểm trường chính và các điểm trường lẻ.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các môn học, hoạt động giáo dục cho học sinh dân tộc; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

Xây dựng kế hoạch, duy trì và nâng cao các giải pháp tăng cường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học; môi trường tiếng Việt tại gia đình học sinh và cộng đồng vùng dân tộc thiểu số.

## **5. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng dân tộc thiểu số**

### **5.1. Giáo dục mầm non**

Xây dựng kế hoạch hiện tăng cường tiếng Việt phù hợp với trẻ; căn cứ vào thực tế, số lượng trẻ còn hạn chế tiếng Việt để bố trí thời lượng tăng cường tiếng Việt trong ngày. Tổ chức các hoạt động cho trẻ khám phá, trải nghiệm, các trò chơi để trẻ được giao tiếp bằng tiếng Việt, vận dụng linh hoạt các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói để tăng vốn từ và chuẩn âm tiếng Việt cho trẻ.

Định kì thực hiện khảo sát, đánh giá, phân loại khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ trong lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng trẻ.

Lựa chọn các nội dung giáo dục mang bản sắc văn hóa địa phương, vùng miền lồng ghép vào các hoạt động giáo dục, phù hợp với từng đơn vị, tạo sự gần gũi để trẻ tích cực tham gia các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp với cha mẹ trẻ, trong việc dạy tiếng Việt cho trẻ, thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt tại gia đình. Tổ chức các hội thi nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục mầm non.

### **5.2. Giáo dục tiểu học**

Rà soát chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, điều kiện của từng địa bàn, từng điểm trường; tổ chức thực hiện các hoạt động tăng cường tiếng Việt với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, phù hợp; ưu tiên, tạo điều kiện dạy học tiếng Việt đối với các lớp đầu cấp học; thực hiện tăng thời lượng tiếng Việt, tích hợp tăng cường tiếng Việt trong các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể như: Ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, ngày hội giao lưu tiếng Việt, viết chữ đẹp, “sân chơi cộng đồng”, ngày hội tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; tổ chức các trò chơi dân gian,



trò chơi ngôn ngữ; tổ chức lễ hội, hội thi văn hóa, văn nghệ... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh người dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, sử dụng các thiết bị điện tử, phần mềm, tư liệu, hình ảnh phù hợp để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

## **6. Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, hội nhập và hợp tác quốc tế**

Huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số.

Huy động các tổ chức đoàn thể, các lực lượng trên địa bàn tham gia hỗ trợ thực hiện tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người dân tộc thiểu số, gắn với hoạt động xóa mù chữ, chống tái mù chữ cho người lớn và đề án xây dựng xã hội học tập.

Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các dự án... về tài chính, kĩ thuật; tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiến bộ trong việc thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số vận dụng phù hợp tại địa phương.

Phát động phong trào sử dụng tiếng Việt tại gia đình, cộng đồng trẻ em để học sinh, cha mẹ học sinh người dân tộc thiểu số thường xuyên sử dụng tiếng Việt trong sinh hoạt hằng ngày.

## **VI. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi thường xuyên cho giáo dục.

Ngân sách địa phương theo phân cấp cho các nội dung của Đề án, tập trung củng cố điều kiện trường, lớp, bổ sung trang thiết bị, học liệu, đồ dùng tăng cường tiếng Việt cho học sinh.

Lồng ghép các chương trình hỗ trợ chi phí học tập; chương trình hỗ trợ sách, vở học tập cho học sinh vùng khó để kết hợp trang bị tài liệu, đồ dùng tăng cường tiếng Việt cho học sinh.

Kinh phí tự chủ, kinh phí huy động hợp pháp trong các cơ sở giáo dục để thực hiện một số nội dung liên quan chuyên môn Đề án (trang bị đồ dùng, tài liệu, trả vượt giờ, xây dựng môi trường tiếng Việt...).

Huy động cộng đồng và tranh thủ các chương trình, dự án tài trợ, đặc biệt là các dự hỗ trợ giáo dục vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Căn cứ khả năng ngân sách, ngân sách tỉnh bố trí thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền về Đề án, tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài liệu tăng cường tiếng Việt; ngân sách huyện phục vụ Đề án (*chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).



## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành liên quan tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà huy động kinh phí xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch này.

Chỉ đạo bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực tăng cường tiếng Việt cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên dạy trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số; phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng Bru - Vân Kiều cho cán bộ quản lí, giáo viên.

Chỉ đạo phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát huy thành quả giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; nâng cao chất lượng hệ thống trường PTDTBT tiểu học và hỗ trợ ăn, ở cho học sinh, chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên.

Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo lộ trình hợp lí, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe học sinh, phát triển tâm vóc trẻ em, học sinh. Bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí tại các trường để đáp ứng yêu cầu đào tạo, đổi mới giáo dục đối với các xã miền núi.

Chỉ đạo việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai kế hoạch hằng năm, cả giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và tổ chức tổng kết, báo cáo UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Căn cứ khả năng ngân sách, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách.

### **3. Phòng Nội vụ**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách mới đối với giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục, nhân viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ ở các cơ sở giáo dục; công tác khen thưởng trong thực hiện Kế hoạch.

### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; các cơ quan liên quan trong việc tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.



## **5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT&TDTT**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang nhằm hỗ trợ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

Xây dựng chuyên mục, phóng sự để tuyên truyền, đưa tin về các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

## **6. Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà**

Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực hợp pháp triển khai nhằm triển khai có hiệu quả Kế hoạch Giai đoạn 2 tại địa phương.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là dân tộc thiểu số.

Đôn đốc các trường mầm non, tiểu học tổ chức xây dựng và triển khai Kế hoạch Giai đoạn 2; đề xuất các chế độ, chính sách, giải pháp thực hiện Kế hoạch để đạt mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Yêu cầu các phòng, ban; Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà theo chức năng nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị ở Mục VII, Kế hoạch này;
- Lưu: VT. *[Chữ ký]*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Tùng**

## PHỤ LỤC 1

**Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 (2022 - 2025) thực hiện Đề án  
“Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học  
vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” (Quyết định  
số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ) trên cơ sở tiếng mẹ  
đẻ của trẻ**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~108~~/KH-UBND ngày ~~24~~ 8/2022 của Ủy ban  
Nhân dân huyện Vĩnh Linh)*

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án Giai đoạn 2	Kế hoạch chi tiết của UBND huyện	-UBND huyện - Phòng GDĐT	Các phòng, ban ngành, UBND các xã có liên quan	- Ban hành Kế hoạch: năm 2022; - Tổ chức thực hiện: 2022 - 2025.
2	Tuyên truyền phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của đề án	Các tin, bài viết/phóng sự về tăng cường tiếng Việt	Phòng VH TT-TD TT, Trung tâm VH TT-TD TT	- Phòng GD&ĐT - Các tổ chức, cá nhân liên quan.	2022 – 2025
3	Thiết kế và triển khai các chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số	- Chương trình phát thanh tăng cường tiếng Việt trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; - Bài viết trên Báo Quảng Trị.	- Phòng VH TT-TD TT, Trung tâm VH TT-TD TT;	- Phòng GD&ĐT, các trường Mầm non, tiểu học vùng DTTS, các tổ chức, cá nhân liên quan	2022 – 2025
4	Kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật cho các trường mầm non, tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.	Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Mô hình tăng cường tiếng Việt.	- Phòng GDĐT	Các trường mầm non, tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	2022 – 2025



5	Tham dự tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt.	Các lớp tập huấn	Phòng GD&ĐT	Các trường mầm non, tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	2022-2024
6	Tham mưu, thực hiện các cơ chế chính sách của địa phương đối với trẻ em người DTTS, giáo viên thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Kế hoạch, chương trình của các xã có trẻ mầm non DTTS.	Các trường mầm non, tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	Các đơn vị có liên quan	2022-2025
7	Tổ chức chuyên đề sinh hoạt chuyên môn	Các buổi sinh hoạt	Phòng GD&ĐT	Các trường mầm non, tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	2022-2023
8	Tổ chức các hoạt động: ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, ngày hội giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.	Các buổi giao lưu	Phòng GD&ĐT	Các trường mầm non, tiểu học Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	2022-2025



## Phụ lục 2: NHU CẦU KINH PHÍ

Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 (2022 - 2025) thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Vĩnh Linh)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn thực hiện	Ghi chú
						NS huyện	
1	Tổ chức Hội nghị triển khai, tổng kết	lần	2	10.000.000	20.000.000	20.000.000	
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án, Xây dựng tin bài, Phóng sự tăng cường tiếng Việt	lần	5	3.000.000	15.000.000	15.000.000	
3	Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn dạy học tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS	lần	6	2.000.000	12.000.000	12.000.000	
4	Tập huấn hướng dẫn sử dụng tài liệu tăng cường tiếng Việt	lớp	3	3.000.000	9.000.000	9.000.000	
5	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho HSĐT	lần	3	3.000.000	9.000.000	9.000.000	
6	Tổ chức "Ngày hội giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số"	lần	3	10.000.000	30.000.000	30.000.000	
<b>Cộng</b>						<b>105.000.000</b>	